

KHẢO SÁT CƠ CẤU CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIYÊN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA NĂM 2018

Nguyễn Thị Thanh Hương¹, Mai Lương Tiến²

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Cơ cấu chi phí khám chữa bệnh tại một bệnh viện phản ánh bước đầu sự hợp lý trong quản lý kinh tế của bệnh viện giúp định hướng dự trữ kinh phí dựa trên mô hình bệnh tật và phân bổ kinh phí hợp lý hơn đối với mỗi khoản mục phí. Mục tiêu của nghiên cứu là mô tả cơ cấu chi phí khám chữa bệnh theo một số chương bệnh có chi phí cao để định hướng trong công tác quản lý. **Đối tượng và phương pháp:** 9350 bệnh nhân đến khám và điều trị năm 2018 tại bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Phương pháp nghiên cứu: mô tả cắt ngang. **Kết quả:** 9350 bệnh nhân đến khám và điều trị có 9268 bệnh nhân điều trị nội trú (99,12%). Chi phí tiền giường cao nhất (40,93%); chi phí tiền thuốc, dịch truyền chiếm 33,73%. Số ngày điều trị trung bình là $7,0 \pm 0,027$ ngày. Chi phí khám chữa bệnh trung bình là $2.329.114 \pm 16.042,8$ đồng, trong đó tiền giường trung bình là $960.047 \pm 4.102,6$ đồng, tiền thuốc, dịch truyền trung bình $789.078,1 \pm 8.256,7$ đồng. **Kết luận:** Chi phí tiền giường cao trong tổng chi phí khám và điều trị, bệnh có chi phí tiền giường cao thường là bệnh có chi phí tiền thuốc, dịch truyền cao.

SUMMARY

HEALTHCARE EXPENDITURE ANALYSIS OF YEN CHAU GENERAL HOSPITAL, SON LA PROVINCE IN 2018

¹Trường Đại học Dược Hà Nội,

²Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Thanh Hương

Email: thanhhuong.duochn@gmail.com

Ngày nhận bài: 7.01.2020

Ngày phản biện khoa học: 25.2.2020

Ngày duyệt bài: 6.3.2020

Background and Objectives: The allocation of healthcare expenditure within a hospital can initially illustrate how well the budget is currently being spent. With expense distribution reports, hospital managers can better estimate future budget according to each disease model and control spending on each category and item. This study aims to describe the expenditures by high-spending groups of diseases and to provide information to orient management plans. **Methods:** Based on patient records of 9350 patients used healthcare services at Yen Chau General Hospital in 2018, cross-sectional study. **Results:** Among a total of 9350 patients, 9268 were inpatients (99.12%). Cost for staying (bed cost) accounted for 40.93% of total cost, drugs and infusions were the second highest (33.73%). Mean for inpatient days was 7.0 ± 0.027 days. Mean treatment costs was $2,329,114 \pm 16,042.8$ VND, in which, mean bed cost was $960,047 \pm 4,102.6$ and mean costs for drugs and infusions were $789,078.1 \pm 8,256.7$. **Conclusions:** Costs for bed (inpatient day) accounted for the majority of total healthcare costs, higher bed cost usually associates with higher costs for drugs and infusions.

Keywords: cost, Yen Chau, hospital.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chi phí thuốc, dịch truyền luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện. Theo báo cáo đánh giá Chính sách Thuốc Quốc gia của Cục Quản lý Dược Việt Nam phối hợp với Viện Chiến lược và Chính sách y tế, hỗ trợ bởi Tổ chức Y tế thế giới (NMP Assessment Report, Level I and II Survey, WHO, HSPI and DAV) thì năm 2010 tại các bệnh viện ở Việt Nam có chi phí tiền thuốc so với tổng chi phí thường xuyên của bệnh viện lên đến 58%^[2]. Theo kết

quả nghiên cứu trong 3 năm, từ 2012-2014 tại 5 bệnh viện được khảo sát gồm: Bệnh viện Đa khoa Tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Phúc Yên, Trung tâm Y tế Yên Lạc, Trung tâm Y tế Bình Xuyên và Trung tâm Y tế Tam Đảo cho thấy, giá trị tiền mua thuốc tại 5 bệnh viện trên địa bàn tỉnh chiếm từ 40-57% tổng kinh phí toàn viện mỗi năm^[5]. Hiện nay, chi phí cho tiền thuốc đang chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí y tế nói chung và chi phí khám chữa bệnh nói riêng. Trong năm 2015, tổng chi cho thuốc từ quỹ BHYT là 26.132 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 48,3%, còn năm 2016 là 31.541 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 41%. Chi phí thuốc BHYT phần lớn tập trung vào 20 nhóm chính, chiếm đến 86% tổng chi phí thuốc BHYT chi trả năm 2016^[4]. Năm 2016, bệnh viện Sản Nhi Nghệ An đã sử dụng 48,39 tỷ đồng cho tiền thuốc, tương ứng 20,1% tổng nguồn kinh phí mà bệnh viện đã chi cho các hoạt động thường xuyên^[4]. Với tỷ lệ thuốc chiếm tỷ lệ cao trong tổng kinh phí toàn viện, bảo hiểm xã hội Việt Nam đã đưa ra khuyến cáo cần giảm chi phí thuốc trong điều trị bệnh^[6].

Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La là Bệnh viện đa khoa hạng III với quy mô 150 giường kế hoạch, hàng năm bệnh viện khám và điều trị cho trên 9000 lượt bệnh nhân nội trú. Hàng năm tổng chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện hơn 20 tỷ đồng, trong đó tiền thuốc luôn

chiếm từ 30% đến 40%. Với đặc thù là bệnh viện đa khoa tuyến huyện miền núi phía Bắc nên mô hình bệnh tật của bệnh viện khá đa dạng, một số bệnh có tỷ lệ mắc cao trong mô hình bệnh tật tại bệnh viện năm 2018 gồm: bệnh hệ hô hấp, bệnh hệ tiêu hóa, thai nghén sinh đẻ và hậu sản, bệnh hệ tuần hoàn..., đây là những bệnh thường có thời gian nằm viện dài, chi phí tiền thuốc cao. Khảo sát cơ cấu chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện năm 2018 nhằm mục tiêu mô tả cơ cấu chi phí khám chữa bệnh và chi phí trung bình của một số bệnh mắc nhiều nhất để chỉ ra một số tồn tại trong chi phí khám chữa bệnh làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp phân bổ kinh phí cho các hoạt động khám chữa bệnh có hiệu quả và kinh tế tại bệnh viện trong những năm tiếp theo.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu. Toàn bộ bảng thống kê chi phí khám chữa bệnh của 9350 bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La năm 2018

2. Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang

3. Xử lý số liệu: Tỷ trọng (tỷ lệ %), giá trị trung bình (Mean), độ lệch chuẩn (SD), tối thiểu (Min), tối đa (Max), phân loại bệnh tật theo ICD-X^[3], phần mềm Excel, STADA.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Cơ cấu bệnh tật tại bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu năm 2018.

Bảng 3.1. Mô hình bệnh tật tại bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu năm 2018

Chương bệnh	Mã ICD-X	Tần suất	Tỷ lệ %
Bệnh hệ hô hấp	J00-J99	2897	30,98
Bệnh hệ tiêu hóa	K00- K93	985	10,53
Thai nghén, sinh đẻ và hậu sản	O00- O99	801	8,57
Bệnh hệ tuần hoàn	I00-I99	772	8,26
Vết thương ngộ độc và hậu quả của một số nguyên nhân bên ngoài	S00- T98	743	7,94
Bệnh của hệ cơ-xương-khớp và mô liên kết	M00-M99	712	7,61
Các hệ da và mô dưới da	L00-L99	599	6,41
Bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng	A00-B99	568	6,07
Bệnh hệ thần kinh	G00-G99	278	2,97
Các triệu chứng, dấu hiệu và những biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng bất thường, không phân loại ở phần khác	R00-R99	246	2,63
Bệnh hệ sinh dục – tiết niệu	N00-N99	244	2,61
Bệnh mắt và phần phụ	H00-H59	152	1,63
Bướu tân sinh	C00-D48	140	1,50
Các nguyên nhân ngoại sinh của bệnh và tử vong	V01-Y98	99	1,05
Một số bệnh lý xuất phát trong thời kỳ chu sinh	P00-P96	49	0,52
Các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe và tiếp xúc dịch vụ y tế	Z00-Z99	39	0,42
Bệnh nội tiết, dinh dưỡng và chuyển hóa	E00-E90	10	0,11

Dị tật bẩm sinh, biến dạng và bất thường về nhiễm sắc thể	Q00-Q99	9	0,10
Rối loạn tâm thần và hành vi	F00-F99	7	0,07
Tổng số		9350	100,00

Năm 2018, bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu đã điều trị 9350 lượt bệnh nhân với mô hình bệnh tật của 19 chương bệnh, trong đó chương bệnh có tỷ lệ cao nhất là bệnh hệ hô hấp với 2897 lượt bệnh nhân tương ứng 30,98%; bệnh hệ tiêu hóa với 985 lượt bệnh nhân tương ứng 10,53%; các chương bệnh còn lại chiếm từ 0,07% đến 8,57%.

3.2. Cơ cấu chi phí khám chữa bệnh tại bệnh viện.

Bảng 3.2: Tỷ lệ về các khoản mục chi phí khám chữa bệnh

Nội dung	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ %
Tổng chi phí khám chữa bệnh, trong đó:	21.884.617.300	100,00
Tiền giường	8.957.211.270	40,93
Tiền thuốc, dịch truyền	7.382.739.523	33,73
Thủ thuật	3.095.184.760	14,14
Tiền xét nghiệm	1.782.303.100	8,14
Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng	379.145.400	1,73
Vật tư y tế	150.611.957	0,69
Máu	137.421.290	0,63

Năm 2018, tại bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu với tổng chi phí khám chữa bệnh là 21,88 tỷ đồng thì tiền giường chiếm tỷ lệ cao nhất 40,93%; tiền thuốc, dịch truyền đứng thứ hai với 33,73%.

3.3. Chi phí trung bình /1 bệnh nhân/1 đợt điều trị

Bảng 3.3: Chi phí trung bình/1 bệnh nhân/1 đợt điều trị

Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị	SD
Ngày điều trị: Tổng số ngày điều trị	Ngày	64.881,5	
Số bệnh nhân nội trú	Bệnh nhân	9268	
Số ngày điều trị trung bình \pm SD	Ngày	7,0	0,027
Chi phí khám chữa bệnh			
Tổng chi phí khám chữa bệnh	VNĐ	21.884.617.300	
Tổng số bệnh nhân	Bệnh nhân	9350	
Chi phí khám chữa bệnh trung bình/bệnh nhân \pm SD	VNĐ	2.329.114	16.042,8
Chi phí tiền giường			
Tổng chi phí tiền giường	VNĐ	8.957.211.270	
Số bệnh nhân nội trú	Bệnh nhân	9268	
Chi phí tiền giường trung bình/bệnh nhân \pm SD	VNĐ	960.047	4.102,6
Chi phí xét nghiệm: Tiền xét nghiệm	VNĐ	1.782.303.100	
Số bệnh nhân có chỉ định xét nghiệm	Bệnh nhân	9.225	
Chi phí tiền xét nghiệm trung bình/bệnh nhân \pm SD	VNĐ	191.219	1.026,5
Chi phí thuốc, dịch truyền			
Tiền thuốc, dịch truyền	VNĐ	7.382.739.523	
Số bệnh nhân có chỉ định thuốc, dịch truyền	Bệnh nhân	9.324	
Chi phí tiền thuốc, dịch truyền trung bình/bệnh nhân \pm SD	VNĐ	789.078,1	8.256,7
Chi phí chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng			
Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng	VNĐ	379.145.400	
Số bệnh nhân có chỉ định chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng	Bệnh nhân	4852	
Chi phí chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng trung bình/bệnh nhân \pm SD	VNĐ	77.415	636

Trong số 9350 bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu năm 2018, tỷ lệ bệnh nhân điều trị nội trú là chủ yếu với 9268 bệnh nhân (tương ứng 99,12%) và số ngày điều trị trung bình là $7,0 \pm 0,027$ ngày. Chi phí khám chữa bệnh trung bình/1 bệnh nhân $2.329.114 \pm 16.042,8$ đồng, trong đó tiền giường trung bình là $960.047 \pm 4.102,55$ đồng, tiền thuốc, dịch truyền trung bình $789.078,1 \pm 8.256,7$ đồng, chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng thấp.

3.4. Mười chương bệnh có chi phí tiền giường trung bình cao nhất

Bảng 3.4. Mười chương bệnh có chi phí tiền giường cao nhất/1 bệnh nhân/đợt điều trị
Đơn vị tính: VNĐ

Chương bệnh	Mã ICD-X	Mean	Min	Max
Dị tật bẩm sinh, biến dạng và bất thường về nhiễm sắc thể	Q00-Q99	5.283.443	863.401	9.223.484
Bướu tân sinh	C00-D48	4.993.212	354.242	11.499.808
Bệnh của hệ cơ-xương-khớp và mô liên kết	M00-M99	3.063.774	293.608	7.409.613
Vết thương ngộ độc và hậu quả của một số nguyên nhân bên ngoài	S00- T98	2.609.210	3.200	24.033.659
Thai nghén, sinh đẻ và hậu sản	O00- O99	2.442.852	409.000	14.778.381
Bệnh hệ tuần hoàn	I00-I99	2.386.267	204.076	13.789.599
Bệnh hệ sinh dục – tiết niệu	N00-N99	2.341.035	284.100	8.421.385
Bệnh hệ hô hấp	J00-J99	2.208.040	57.390	13.952.877
Bệnh hệ tiêu hóa	K00- K93	2.175.606	26.200	17.434.769
Bệnh hệ thần kinh	G00-G99	2.112.545	113.530	7.542.985

Trong số 19 chương bệnh của mô hình bệnh tật tại bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu năm 2018, mười chương bệnh có chi phí tiền giường trung bình cao nhất như: dị tật bẩm sinh, biến dạng và bất thường về nhiễm sắc thể; bướu tân sinh; bệnh hệ tuần hoàn; bệnh hệ hô hấp....Mặc dù một số chương bệnh không thuộc nhóm 10 bệnh mắc cao nhất như bướu tân sinh, đáng chú ý là chi phí tiền giường cao nhất của các chương bệnh này lên đến trên 24 triệu đồng, đó là những bệnh có thời gian nằm viện kéo dài.

3.5. Mười chương bệnh có chi phí tiền thuốc, dịch truyền cao nhất

Bảng 3.5. Mười chương bệnh có chi phí tiền thuốc, dịch truyền cao nhất/1 bệnh nhân/đợt điều trị
Đơn vị tính: VNĐ

Chương bệnh	Mã ICD-X	Mean	Min	Max
Dị tật bẩm sinh, biến dạng và bất thường về nhiễm sắc thể	Q00-Q99	1.362.625	82.433	3.966.434
Bướu tân sinh	C00-D48	1.298.325	1.104	10.994.276
Bệnh hệ hô hấp	J00-J99	963.240	3.300	9.285.741
Bệnh mắt và phần phụ	H00-H59	892.551	33.140	3.190.480
Bệnh hệ tuần hoàn	I00-I99	873.964	2.688	10.029.999
Các hệ da và mô dưới da	L00-L99	818.671	1.026	5.709.204
Bệnh của hệ cơ-xương-khớp và mô liên kết	M00-M99	793.974	3.360	3.455.680
Bệnh hệ sinh dục – tiết niệu	N00-N99	784.075	3.549	3.185.990
Vết thương ngộ độc và hậu quả của một số nguyên nhân bên ngoài	S00- T98	780.872	1.260	10.994.276

Trong số 10 chương bệnh có chi phí tiền thuốc, dịch truyền cao nhất có 7 chương bệnh thuộc mười chương bệnh có chi phí tiền giường cao nhất bao gồm: dị tật bẩm sinh, biến dạng và bất thường về nhiễm sắc thể; bướu tân sinh; bệnh của hệ cơ-xương-khớp và mô liên kết; vết thương ngộ độc và hậu quả của một số nguyên nhân bên ngoài; bệnh hệ tuần hoàn; bệnh hệ sinh dục – tiết niệu; bệnh hệ hô hấp. Chi phí tiền thuốc, dịch truyền trung bình cao nhất là 1.362.625 đồng và chi phí cao nhất lên đến 10.994.276 đồng.

IV. BÀN LUẬN

Chi phí khám chữa bệnh luôn được các nhà quản lý bệnh viện quan tâm về cơ cấu phí, mặc dù so với tình trạng chung về tỷ lệ tiền thuốc trong tổng chi phí bệnh viện chiếm 41% vào

năm 2016^[1], bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu có tỷ lệ chi phí tiền thuốc, dịch truyền chỉ chiếm 33,73% cho thấy bệnh viện đã chú trọng đến quản lý sử dụng thuốc nhằm giảm chi phí này, tuy nhiên khi giảm tỷ trọng chi phí tiền thuốc sẽ tăng tỷ trọng khoản mục phí khác, trong đó là chi phí tiền giường chiếm tỷ lệ cao nhất (40,93%) cho thấy thực tế là bệnh nhân đến khám và điều trị chủ yếu sẽ được chỉ định điều trị nội trú và kéo dài số ngày điều trị, và đó cũng là thách thức cho cơ sở điều trị khi phải tìm cách giảm tỷ lệ khoản mục này sẽ đồng nghĩa với việc tăng tỷ lệ cho khoản mục khác.

Chi phí tiền giường trung bình đối với 10 bệnh có chi phí cao nhất đã chỉ ra những bệnh cần điều trị dài ngày như: dị tật bẩm sinh, biến dạng và bất thường về nhiễm sắc thể; bướu tân sinh;

bệnh của hệ cơ-xương-khớp và mô liên kết; vết thương ngộ độc và hậu quả của một số nguyên nhân bên ngoài..., mặc dù có những bệnh cần nằm viện dài ngày nhưng tiền thuốc và dịch truyền không phải cao nhất, như bệnh thai nghén, sinh đẻ và hậu sản có chi phí tiền giường trung bình cao nhưng không thuộc 10 chương bệnh có chi phí thuốc, dịch truyền cao, điều này cho thấy bệnh viện đã chú ý đến việc kê đơn thuốc cho bệnh nhân nhằm giám sát chặt chẽ chi phí tiền thuốc. Cùng với việc giám sát chặt chẽ chi phí tiền thuốc, các chi phí như tiền xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh cũng chiếm tỷ lệ nhỏ đã phản ánh sự sát sao trong quản lý và sự cẩn trọng của bác sĩ khi chỉ định các yêu cầu này. Do vậy khi các chi phí khác được quản lý chặt chẽ và giảm tỷ trọng phí dẫn đến tăng chi phí tiền giường là tất yếu.

V. KẾT LUẬN

Năm 2018, mô hình bệnh tật tại bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu đa dạng gồm 19 chương bệnh. Tổng chi phí khám chữa bệnh của 9350 bệnh nhân là 21,884 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ chi phí tiền giường chiếm cao nhất (40,93%), tiếp đến là chi phí thuốc, dịch truyền (33,73%).

Số ngày điều trị trung bình là $7,0 \pm 0,027$ ngày; chi phí khám chữa bệnh trung bình là $2.329.114 \pm 16.042,8$ đồng; tiền giường trung bình là $960.047 \pm 4.102,55$ đồng; tiền thuốc, dịch truyền trung bình $789.078,1 \pm 8.256,7$ đồng. Bảy bệnh có chi phí tiền giường và chi phí thuốc, dịch truyền thuộc nhóm 10 bệnh có chi phí cao nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2017), Báo cáo đánh giá công tác quản lý chi trả chi phí khám chữa bệnh và giám định BHYT 6 tháng đầu năm 2017, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2011), "Đánh giá kết quả thực hiện chính sách Quốc gia giai đoạn 1996 - 2010"
3. Bộ Y tế (2015), Hướng dẫn sử dụng Bảng phân loại thống kê Quốc tế về bệnh tật và các vấn đề sức khỏe có liên quan phiên bản lần thứ 10 (ICD 10), Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
4. Chu Thị Nguyệt Giao (2017), Phân tích thực trạng sử dụng thuốc tại bệnh viện Sản Nhi Nghệ An năm 2016 - Luận văn được sĩ chuyên khoa cấp 2- Trường Đại học dược Hà Nội
5. http://sokhcn.vinhphuc.gov.vn/noidung/tintuc/Lists/KHCNCoSo/View_Detail.aspx?ItemID=555
6. <https://webbaohiem.net/can-giam-chi-phi-thuoc-men-trong-dieu-tri-benh.html>